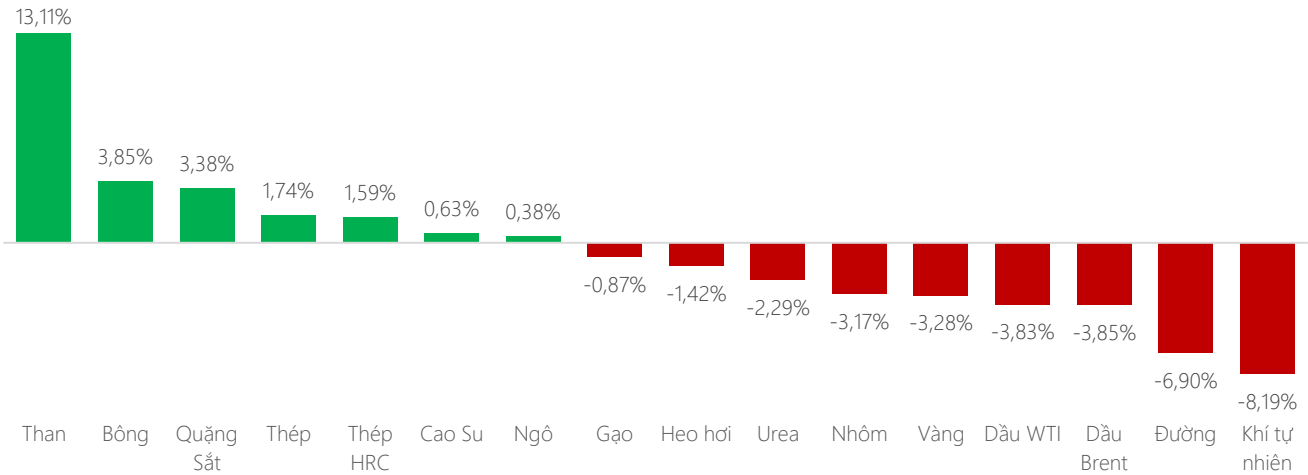




ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Bức tranh thị trường lao động tại Mỹ ở mức ổn định, gây sức ép đến điều hướng chính sách của FED. Cụ thể, bản lương phi nông nghiệp ghi nhận phục hồi 199k, so với dự kiến 184k, thu nhập theo giờ tăng thêm 0,4% so với tháng trước; ngược lại, đơn trợ cấp thất nghiệp cũng ghi nhận gia tăng nhẹ. Lộ trình cho chính sách nới lỏng còn bỏ ngõ; môi trường lãi suất cao gây áp lực cho tổng cầu tại thị trường hàng hóa.

Than (+13.11% WoW)

Hợp đồng tương lai than Newcastle tuần qua tiếp tục giữ vùng đà tăng mạnh khi tiếp tục tăng 12,56%, mức tăng cao nhất trong vòng 1 tháng khi nhiệt độ ngày càng thấp hơn tại Trung Quốc, từ đó thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ than đá.

Bông (+3,85 % WoW)

Trung Quốc sẽ nhập khẩu bổ sung 500.000 kiện cho kho dự trữ quốc gia niên vụ 2023/24 hỗ trợ cho giá Bông thế giới phục hồi nhẹ trong tuần qua.

Đường (-6,90% WoW)

Trong tuần qua 4/12- 8/12, hợp đồng tương lai giá đường tiếp tục giảm 6.9% xuống mốc 23,360 USD/Lbs , mức giảm sâu nhất trong 10 tháng. Nguyên nhân của đà giảm là do lo ngại về dư thừa nguồn cung, sau khi Ấn Độ và Brazil tuyên bố gia tăng sản lượng.

Khí tự nhiên (-9.51% WoW)

Sản lượng tăng mạnh từ Mỹ cộng hưởng với hàng tồn kho duy trì ở mức ổn định và thời tiết thuận lợi đã khiến cho giá khí tự nhiên tiếp tục giảm mạnh trong tuần qua

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu trong ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Than	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Tăng mạnh	NBC	A
				TVD	A
				THT	C
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	MSH	D
				HTG	C
				STK	C
Đường	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	SBT	B
				QNS	B
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	GAS	D

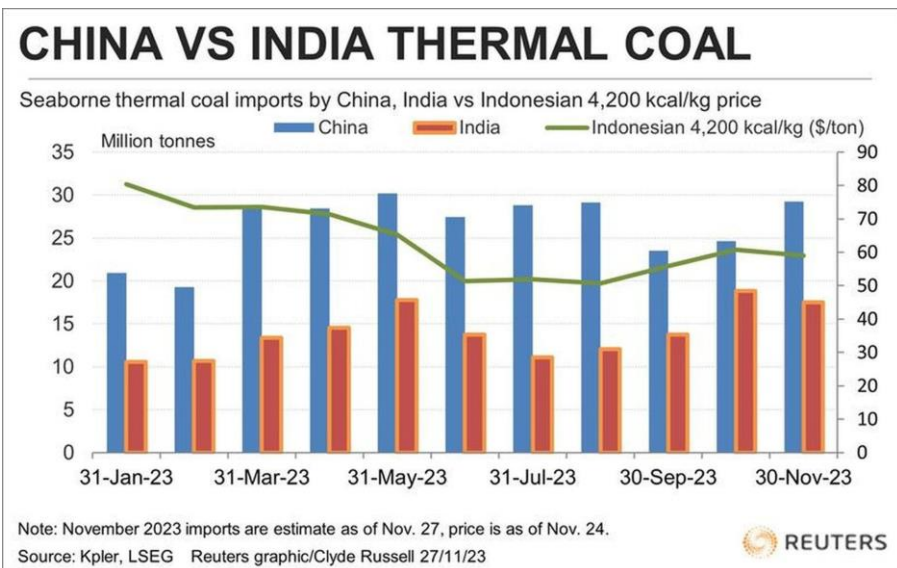
Hợp đồng tương lai than Newcastle tuần qua tiếp tục giữ vững đà tăng mạnh khi tiếp tục tăng 12,56%, mức tăng cao nhất trong vòng 1 tháng khi nhiệt độ ngày càng thấp hơn tại Trung Quốc, từ đó thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ than đá. Đồng thời, Trung Quốc tăng cường nhập khẩu cùng vì than đá cũng là nguyên liệu quan trọng cho hoạt động sản xuất tại quốc gia này.

Theo dự báo từ các nhà phân tích tại Kpler, vốn đã được chúng tôi đề cập trước đó, Trung Quốc sẽ tăng cường nhập khẩu than nhiệt trong tháng này, với tổng mức dự tính lên tới 29,21 triệu tấn, tăng 4,59 triệu tấn so với tháng 10 (24,62 triệu tấn) đồng thời là mức nhập khẩu hàng tháng cao thứ 2 trong năm (sau tháng Năm với 30,21 triệu tấn). Trong đó đóng góp từ Indonesia là chủ yếu với tổng khối lượng 18,03 triệu tấn.

Động lực nhập khẩu tới từ nhu cầu tăng cao trong khi nguồn cung than trong nước hạn chế do ngành sản xuất nhiên liệu chưa thể hoạt động tối đa công suất. Theo Trung tâm Khí tượng Quốc gia Trung Quốc, nhiệt độ tại quốc gia này sẽ hứng chịu hai đợt tuyết và mưa lớn trong những ngày tới, khiến nhiệt độ tiếp tục giảm đáng kể. Ngoài ra trong ngành thép, ngành vốn tiêu thụ nhiều than, biên lợi nhuận của các nhà máy thép đang hồi phục tốt khiến các doanh nghiệp tiếp tục tăng cường sản xuất.

DSC tiếp tục giữ quan điểm giá than sẽ tiếp tục đà tăng trong tuần tới, quanh mốc 140-150 USD/T do (1) sản lượng công nghiệp tháng 11 của nước này tốt hơn dự báo, kéo theo sự gia tăng về nhu cầu than đầu vào, (2) Nguồn cung than thế giới thắt chặt hơn sau hội nghị COP 28.

Biểu đồ 1: Nhập khẩu than tại Trung Quốc tăng mạnh trong tháng 11 (Nguồn: Reuters)



Khí tự nhiên

-9.51% WoW

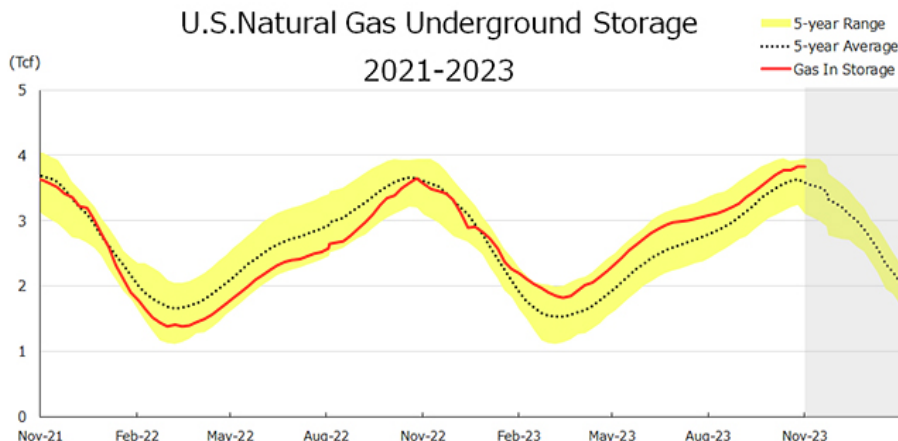
Giá khí tự nhiên tiếp tục trượt dài, đánh dấu mức thấp nhất trong vòng 5 tháng do cung đang vượt cầu. Mặc dù dự trữ hàng tồn kho tại Mỹ đã giảm mạnh trong tuần qua tuy nhiên với việc sản lượng khí đốt vẫn cao kỷ lục tại quốc gia này cũng như hàng tồn kho tại các nước ở khu vực Bắc Á như Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã đạt đỉnh khiến cho nỗi lo về thiếu hụt nguồn cung gần như không còn. Bên cạnh đó, với việc thời tiết mùa đông năm nay ôn hòa hơn ở phần lớn các khu vực trên thế giới đã khiến nhu cầu sưởi ấm trên toàn cầu suy giảm từ đó tạo áp lực lên giá khí tự nhiên.

Tại thị trường Mỹ, báo cáo mới đây của EIA cho biết rằng lượng hàng tồn kho tuần qua của nước này đã giảm mạnh 117 tỷ feet khối, lớn hơn đáng kể mức dự kiến là 105 tỷ feet khối. Mặc dù vậy với việc sản lượng vẫn duy trì ở mức cao thì lượng hàng tồn kho tại Mỹ vẫn đang cao hơn 7,3% so với cùng kỳ năm ngoái và 6,7% so với mức trung bình 5 năm trong cùng giai đoạn này. Ngoài ra với việc các cơ sở xuất khẩu tại Mỹ đang đạt khối lượng cao kỷ lục cũng đã xóa bỏ nỗi lo thiếu hụt nguồn cung tại thị trường Châu Âu khi các quốc gia tại lục địa già đang phụ thuộc vào nguồn cung khí từ thị trường Mỹ.

Trong khi đó tại khu vực Đông Bắc Á, kho lưu trữ của 2 quốc gia nhập khẩu LNG hàng đầu thế giới là Nhật Bản và Hàn Quốc đã đạt mức cao nhất trong năm 2023. Bên cạnh đó với việc mùa đông năm nay khá ôn hòa tại khu vực Bắc Á đã khiến cho nhu cầu sưởi ấm yếu hơn so với mức trung bình hằng năm.

DSC cho rằng giá khí tự nhiên sẽ sớm chạm đáy và hồi phục nhẹ trong thời gian tới khi khí hậu ở châu Âu dự kiến sẽ lạnh hơn khi sắp bước vào mùa Giáng Sinh. Tuy nhiên nhìn chung giá vẫn sẽ duy trì ở mức thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái khi sản lượng khí đốt tại Mỹ tiếp tục duy trì ở mức rất cao cũng như lượng hàng tồn kho tại các quốc gia tại khu vực phía Bắc bán cầu tiếp tục neo ở mức ổn định nhờ vào nhu cầu suy giảm.

Biểu đồ 2: Dự trữ khí tự nhiên dưới lòng đất tại Mỹ (Nguồn: Bộ An ninh Kim loại và Năng lượng Nhật Bản)



Đường

-6.90% WoW

Trong tuần qua 4/12- 8/12, hợp đồng tương lai giá đường tiếp tục giảm 6.9% xuống mốc 23,360 USD/Lbs , mức giảm sâu nhất trong 10 tháng. Nguyên nhân của đà giảm là do lo ngại về dư thừa nguồn cung, sau khi Ấn Độ và Brazil tuyên bố gia tăng sản lượng.

Vào ngày thứ 2 tuần trước, UNICA – Hiệp hội mía đường Brazil – vừa thông báo rằng sản lượng đường sản xuất đã tăng thêm 31% trong nửa đầu tháng 11, chạm mức công suất 1,09 triệu tấn/tuần. Tính chung từ đầu mùa vụ 2023/2024 tới giờ sản lượng đường đạt được tại Brazil là 39,412 triệu tấn (+23,1% svck). Điều này được hỗ trợ bởi tình hình khí hậu thuận lợi hơn dự kiến, cũng như chất lượng cây trồng tốt hơn.

Ngoài ra, theo Bloomberg, Ấn Độ - nước tiêu thụ đường lớn nhất thế giới đang xem xét hạn chế sản xuất ethanol từ mía do phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn cung trong nước. Nếu được phê duyệt, sản lượng đường tại nước này sẽ gia tăng, làm lu mờ khả năng phải dùng nguồn đường nhập khẩu. Thông tin này đã khiến giá đường tiếp đà thu hẹp trong tuần.

DSC cho rằng đà giảm của giá đường khả năng cao sẽ tiếp diễn trong tuần tới, do nhu cầu tiêu thụ đường sẽ "ảm đạm" trong mùa Đông; trong khi nguồn cung dự kiến gia tăng tại các quốc gia chủ lực.

Biểu đồ 3: Lũy kế sản lượng đường sản xuất tại Brazil mùa vụ 2023 – 2024 (Nguồn: UNICA)



Bông

+3,85% WoW

Tuần qua, giá Bông thế giới phục hồi nhẹ sau khi rơi vùng giá đáy của năm trong T11, đạt 81,4 USD/Lbs, +3,85% WoW. Biến động tăng giá không quá nổi bật, chủ yếu dựa vào thông tin Trung Quốc sẽ nhập khẩu bổ sung 500.000 kiện cho kho dự trữ quốc gia niên vụ 2023/24.

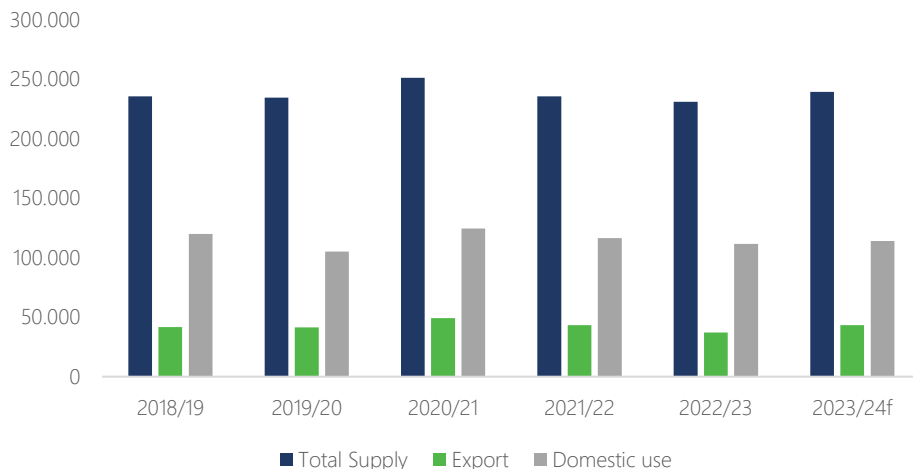
Trước đó, Trung Quốc đã bán đấu giá hơn 4 triệu kiện từ kho dự trữ của chính phủ kể từ tháng 7; vì vậy, việc bổ sung tồn kho là trạng thái cân đối thương mại bình thường, ảnh hưởng đến giá trong ngắn hạn. Cùng với mức tiêu thụ nội địa ở mức suy thoái (giảm 1 triệu kiện) và việc đăng kí đơn hàng nhập khẩu thêm 500.000 kiện, dự kiến tồn kho niên vụ 2023/24 từ phía Trung Quốc sẽ tăng thêm 1,5 triệu kiện trong T11.

Theo USDA tổng hợp, tồn kho cuối niên vụ 2023/24 toàn cầu dự kiến bổ sung 900.000 kiện, lên 82,4 triệu kiện. Mức tồn kho tăng lý giải bởi sự suy giảm tiêu thụ tại nhiều thị trường lớn khác trong tháng này như thị trường Thổ Nhĩ Kỳ dự kiến giảm 400.000 kiện, xuống còn 7,5 triệu kiện; thị trường Mỹ dự kiến giảm 150.000 kiện, xuống 1,9 triệu kiện – mức thấp nhất kể từ năm 1984; Mexico dự kiến giảm 100.000 kiện. **Cho thấy bức tranh về tổng cầu của ngành tơ sợi đang trong chu kỳ suy yếu kéo dài.**

Ngoài ra, tổng kim ngạch xuất nhập bông toàn cầu không có nhiều thay đổi so với tháng trước, ở mức 43,2 triệu kiện; nổi bật nhất là đơn hàng nhập khẩu từ phía Trung Quốc.

DSC cho rằng giá bông thế giới tiếp tục trong xu hướng ảm đạm, quanh biên độ 80-85 Usd/Lbs bởi (1)sức cầu tiêu thụ suy yếu, (2)mùa bán lẻ cao điểm cuối năm qua đi (3)tồn kho tăng theo tháng dù đã thu hẹp khâu sản xuất.

Biểu đồ 4: Tồn kho và tiêu thụ dự kiến niên vụ 2023/24 (Nguồn : USDA Report, Dec)





CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
VNIndex	1.124,00	0,30%	2,00%	Hồi phục	-9,40%	2,10%
S&P 500	4.604,00	0,40%	0,20%	Tăng mạnh	3,30%	7,20%
Dollar Index	104,01	0,50%	0,72%	Suy yếu	-1,00%	0,60%
US 10Y	4,23	1,90%	0,48%	Suy yếu	-0,70%	13,90%
BCOM index	97,86	0,00%	-3,56%	Giảm mạnh	-7,70%	-3,50%
Baltic Dirty Index	1.129,00	-3,30%	-3,67%	Suy yếu	58,30%	8,70%
Baltic Dry Index	2.483	-0,50%	-22,21%	Hồi phục	109,40%	143,40%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Than	151,00	1,50%	13,11%	Hồi phục	-3,40%	10,80%
Dầu WTI	71,23	2,70%	-3,83%	Suy yếu	-18,60%	-0,10%
Dầu Brent	75,84	2,40%	-3,85%	Suy yếu	-16,30%	-0,20%
Khí tự nhiên	2,58	-0,40%	-8,19%	Suy yếu	-0,90%	9,70%
Kim loại						
Quặng Sắt	137,50	1,10%	3,38%	Tăng mạnh	18,00%	22,80%
Thép	3.985,00	1,00%	1,74%	Hồi phục	7,20%	8,40%
Thép HRC	575,00	2,30%	1,59%	Hồi phục	5,70%	6,50%
Vàng	2.003,00	-1,20%	-3,28%	Hồi phục	4,50%	1,80%
Nông nghiệp						
Bông	81,44	-1,40%	3,85%	Suy yếu	-3,50%	-3,40%
Cao Su	144,30	1,50%	0,63%	Suy yếu	0,70%	7,90%
Ngô	466,26	-0,40%	0,38%	Suy yếu	-0,50%	-23,60%
Gạo	17,04	-0,20%	-0,87%	Hồi phục	6,10%	-9,30%
Heo hơi	48,50	-0,20%	-1,42%	Suy yếu	-15,70%	-16,40%
Đường	23,36	1,40%	-6,90%	Suy yếu	-11,20%	-8,30%
Công nghiệp						
Urea	342,00	-1,60%	-2,29%	Suy yếu	-20,90%	15,30%
Nhôm	2.139,00	0,30%	-3,17%	Suy yếu	-2,00%	-5,40%

* Giá hàng hóa Việt Nam



ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Thiên Hương,
Chuyên viên Phân tích
huong.lt@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

